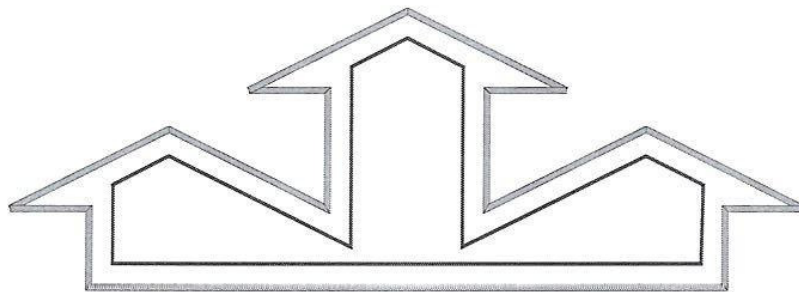


CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CAO SU ĐỒNG NAI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CAO SU ĐỒNG NAI

Năm 2016



CTY CP XÂY DỰNG CAO SU ĐỒNG NAI

NĂM 2016

MỤC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG.....	3
1. Thông tin khái quát:.....	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
4. Định hướng phát triển	6
5. Các rủi ro:	7
PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015.....	8
I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:.....	8
II. Tổ chức và nhân sự :	8
1. Danh sách Ban điều hành:	8
3. Những thay đổi trong lãnh đạo các phòng ban chức năng:	9
4. Số lượng cán bộ công nhân viên:	9
III. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:	10
IV. Tình hình tài chính	10
V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	11
PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	12
I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	12
II. Tình hình tài chính	12
III. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	15
PHẦN IV: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	16
I. Báo cáo của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:.....	16
1. Hoạt động thi công công trình của Công ty:.....	16
2. Công tác tài chính kế toán, thu hồi công nợ:	17
3. Công tác đầu tư tài chính dài hạn:	17
4. Công tác tổ chức, thực hiện chính sách với người lao động:.....	17
II. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc:	17
III. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:	17
1. Các cuộc họp:	17
2. Định hướng hoạt động:	18
PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY	18
I. Hội đồng quản trị.....	18
1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:.....	18
2. Những thay đổi trong HĐQT:	19
3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:	19
II. Ban Kiểm soát	19
1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:	19
2. Những thay đổi trong Ban kiểm soát:	20
3. Hoạt động của Ban kiểm soát:.....	20
Tham gia họp cùng HĐQT với các nội dung:	20

III. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:	20
1. Lương, thù lao của HĐQT, BGĐ, BKS:	20
2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2015:.....	21
3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:	21
4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:	21
PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	21
I. Ý kiến kiểm toán.....	21
II. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (kèm theo)	21

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CAO SU ĐỒNG NAI

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600986703

Vốn điều lệ: 16.000.000.000 đồng (Mười sáu tỷ đồng).

Địa chỉ trụ sở chính: Số 05 – Đường 01 - Ấp Trung Tâm – Xã Xuân Lập – Thị xã Long Khánh – Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 061.3724648 Fax: 061.3724828

Email: dorucon@vnn.vn; Lecaoson09@gmail.com

Website: www.dorucon.com.vn

Quá trình hình thành và phát triển

Xuất phát từ yêu cầu về việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng kiến trúc phục vụ sản xuất và đời sống của Tổng Công ty cao su Đồng Nai (trước là Công Ty cao su Đồng Nai) một đơn vị trực thuộc Tập Đoàn Công Nghiệp cao su Việt Nam ngày càng cao, bên cạnh đó với mục tiêu chuyên môn hoá lĩnh vực xây lắp và đa dạng hoá các ngành nghề kinh doanh, nhằm xây dựng Tổng Công ty cao su Đồng Nai thành một đơn vị mạnh về kinh tế.

Ngày 01 tháng 01 năm 1987 Xí nghiệp Xây Dựng được thành lập với nòng cốt là một số cán bộ công nhân viên Ban quản lý công trình thuộc Tổng Công ty cao su Đồng Nai.

Theo yêu cầu về cơ chế quản lý của Nhà nước, năm 1994 Xí nghiệp Xây Dựng được chuyển đổi thành Xí nghiệp Xây Dựng và Giao Thông theo quyết định số 142/CSĐN/QĐ, Xí Nghiệp Xây Dựng và Giao Thông là đơn vị kinh tế cơ sở hoạch toán phụ thuộc, được sử dụng con dấu riêng và được mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi tại ngân hàng địa phương theo quy định của Nhà nước.

Xí Nghiệp Xây Dựng và Giao Thông hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đơn vị trực thuộc Nhà Nước số 301736 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28/11/1994.

Với xu thế chung của việc cổ phần hoá Doanh Nghiệp Nhà Nước. Đến năm 2008 Xí nghiệp Xây Dựng và Giao Thông tiến thành cổ phần hoá theo quyết định số 3116/QĐ-BNN-ĐMDN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 24/10/2006 và đổi tên thành Công ty cổ phần Xây Dựng cao su Đồng Nai.

Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000510 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05/03/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 4/3/2011 với chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600986703.

Nhìn lại chặng đường hơn 25 năm hoạt động và trưởng thành cùng với phong trào thi đua sản xuất của Tổng Công Ty Cao Su Đồng Nai, cán bộ công nhân viên Xí Nghiệp Xây Dựng và Giao Thông nay là Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Cao Su Đồng Nai đã khắc phục vượt qua nhiều khó khăn thử thách luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Những thành quả đạt được nói trên cũng được Đảng và Nhà Nước biểu dương khen thưởng Huân Chương Lao Động hạng II và III cho đơn vị.

+ Công ty quy tụ đội ngũ kỹ sư nhiều kinh nghiệm và công nhân kỹ thuật lành nghề, trang thiết bị đủ loại, nhập từ nhiều nước (Nhật, Pháp, Mỹ, Nga...) sau hơn 25 năm phấn đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (1987- 2012), Công ty vinh dự được đảng, nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng nhì, hạng ba; được Bộ xây dựng tặng nhiều huy chương vàng chất lượng cao.

+ Công ty đã xây dựng nhiều công trình trong nước đạt chất lượng cao: các công trình công nghiệp, dân dụng, trụ sở, nhà làm việc, nhà ở, trung tâm thương mại; công trình giáo dục, y tế, văn hóa-thể thao, quân đội; thi công các khu xử lý nước thải phục vụ tại các nhà máy v.v...

+ Năm 2009 Công ty cổ phần xây dựng cao su Đồng Nai thành lập công ty con: Công ty Xây dựng Đồng Nai – Kratie (Dokraco Co., Ltd) tại Vương Quốc Campuchia.

+ Năm 2010 thành lập Công ty con: Công ty Xây dựng Đồng Nai – Pakse (Dopaco) tại nước Lào.

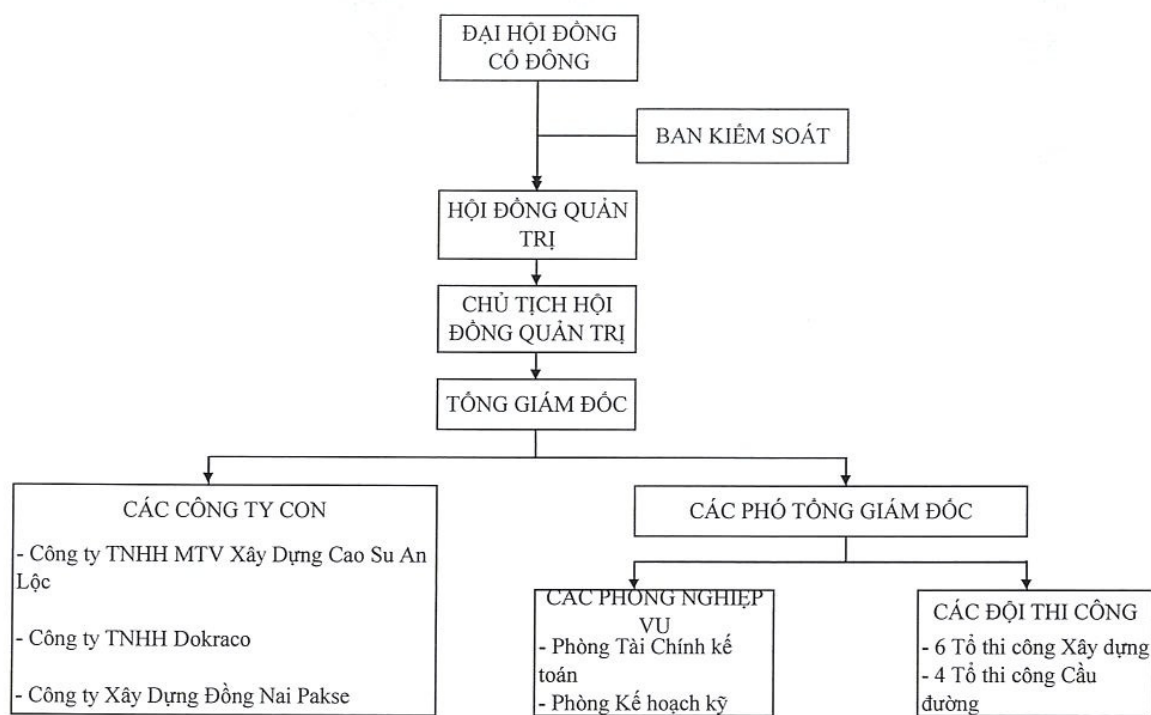
Các công ty con hoạt động thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị, hoàn thiện các công trình dân dụng, công nghiệp và giao thông ...tại Vương Quốc Campuchia và Lào.

+ Tháng 10/2014 thành lập Công ty con: Công ty TNHH MTV Xây dựng Cao su An Lộc tại Việt Nam.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Thi công các công trình kiến trúc dân dụng và công nghiệp.
- Thi công các công trình đường bê tông nhựa nóng, nhựa láng mặt, thấm nhập, đường bê tông cốt thép, các loại đường đá dăm, cấp phối sỏi đỏ, đường đất các loại và các loại hình đường có kết cấu khác.
- Thi công san lấp mặt bằng các loại.
- Thi công các công trình thủy lợi, các công trình cấp và thoát nước.
- Thi công các công trình xử lý nước thải.
- Sản xuất vật liệu xây dựng: bê tông tươi, bê tông nhựa nóng, ống cống các loại, các loại cầu kiện bê tông đúc sẵn; sản xuất các loại đá và gạch ngói.
- Chế biến, gia công các loại sản phẩm gỗ.
- Đầu tư kinh doanh địa ốc.
- Xuất và nhập khẩu các vật tư, thiết bị kỹ thuật trong ngành xây dựng và giao thông. Trồng, khai thác, chế biến và xuất, nhập khẩu các sản phẩm cây nông nghiệp và công nghiệp.
- Tư vấn thiết kế, quy hoạch xây dựng và giao thông,...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
– Cơ cấu bộ máy quản lý.



3.1 Công ty con:

3.1.1 Vốn điều lệ các Công ty con và tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ:

STT	Tên Công ty	Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2015	Vốn góp của Công ty mẹ	
1	Công ty Dokraco Co., Ltd	200.000 USD	200.000 USD	100%
2	Công ty xây dựng Đồng Nai – Pakse	80.000 USD	80.000 USD	100%
3	Công ty TNHH MTV Xây dựng cao su An Lộc	2.000.000.000 VNĐ	2.000.000.000 VNĐ	100%

3.1.2: Ngành nghề kinh doanh chính của các Công ty con:

▪ Công ty Dokraco Co., Ltd:

○ Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 287/ BKH – ĐTRNN , Ngày cấp 16/10/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp.

○ Giấy phép Bộ Thương Mại Campuchia cấp số Co.6288/09E , ngày 23/11/2009.

○ Ngành nghề kinh doanh chính: Làm dịch vụ và tổ chức thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị, hoàn thiện các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông cho các nhà đầu tư Việt Nam và các nhà đầu tư khác tại Vương Quốc Campuchia.

○ Địa Chỉ: tỉnh Kratie, Vương Quốc Campuchia.

○ ĐT: 00855 72971519, FAX: 00855 72971510

▪ **Công ty Xây dựng Đồng Nai – Pakse:**

○ Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 357/ BKH – ĐTRNN, Ngày cấp 11/06/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp.

○ Giấy phép kinh doanh số 1922/PĐK ngày 16/12/2010 do Sở Thương Mại Tỉnh Champasak cấp.

○ Ngành nghề kinh doanh chính: Làm dịch vụ và tổ chức thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị, hoàn thiện các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, nông nghiệp, thủy lợi.

○ Địa Chỉ: Km6, đường 13, Bản Hội Nhãn Khăm, huyện Pakse, tỉnh Champasak, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

○ ĐT: 00 856 2099770939

▪ **Công ty TNHH MTV Xây dựng cao su An Lộc (tên viết tắt: ANRUCON):**

○ Giấy phép kinh doanh số: 3603220466, do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23 tháng 10 năm 2014.

○ Ngành nghề kinh doanh chính: Làm dịch vụ và tổ chức thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị, hoàn thiện các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, nông nghiệp, thủy lợi.

○ Địa Chỉ: Ấp Trung Tâm – Xã Xuân Lập – Tx Long Khánh – Tỉnh Đồng Nai.

○ ĐT: 061.3724646

4. Định hướng phát triển:

Xây dựng kế hoạch doanh thu năm 2017: 156,8 tỷ đồng

STT	HẠNG MỤC THỊ TRƯỜNG – CÔNG TRÌNH	GIÁ TRỊ (triệu đồng)
A	CÔNG TRÌNH TRONG NƯỚC	107.800
I	CÔNG TY MẸ DORUCON	85.300
1	Các Công trình XD CB TCT CS Đồng Nai	7.000
2	Công ty cổ phần KCN Dầu Giây	18.000
3	Công ty cổ phần KCN Long Khánh	14.300
4	Công ty cổ phần KCN Bàu Xéo	5.000
5	Cụm công trình huyện Long Thành	5.000
6	Cụm công trình huyện Cẩm Mỹ	5.000
7	Công ty cổ phần Phú Việt Tín	16.000
8	Cụm công trình huyện Trảng Bom	5.000
9	Địa ốc Cao su TCT CS Đồng Nai	5.000

10	Công trình ở các Cty; huyện khác	5.000
II	CÔNG TY ANRUCON	22.500
1	Các Công trình XDCB TCT CS Đồng Nai	4.000
2	Công ty cổ phần Cao su Hàng Gòn	300
3	Công ty cổ phần KCN Dầu Giây	4.500
4	Công ty cổ phần KCN Bàu Xéo	2.500
6	Công ty cổ phần KCN Long Khánh	2.500
7	Cụm công trình huyện Long Thành	1.000
8	Công trình huyện Cẩm Mỹ	3.000
9	Công trình huyện trảng Bom	1.000
10	Thị xã Long Khánh	2.700
11	Huyện khác	1.000
B	CÔNG TY DOKRACO (CAMPUCHIA)	49.000
1	Công ty cổ phần Cao Su Đồng Nai Kratie	5.000
2	Công ty Tân Biên - Kompongthom	1.500
3	Công ty cổ phần Cao Su Dầu Tiếng tại Kratie	2.500
4	Công ty Đông Dương	1.000
5	Công ty Đầu tư Sài Gòn	2.000
6	Công ty Đồng Phú - Kratie	1.000
7	Công ty Chư Sê - KPT	35.000
8	Công ty khác	1.000
C	TỔNG CỘNG: A + B	156.800

KẾ HOẠCH DÀI HẠN:

a. Mạnh dạn và liên tục mở rộng thi công đường xá và các công trình kiến trúc; khai hoang tại Campuchia, khối huyện, Khu công nghiệp, Khu dân cư. Đặc biệt, chú trọng đeo bám thi công các nhà máy chế biến cao su các Cty đầu tư tại CPC, Lào. Phải hoàn thành toàn bộ các hạng mục về trước tiến độ và đạt chất lượng cao, làm tiền đề thuận lợi cho các nhà máy kế tiếp tại Campuchia, Quasa Savanakheth (Lào),... Dự kiến công việc sẽ ổn định lâu dài trong nhiều năm tại các Công ty Cao Su thuộc Tập đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam ở Campuchia.

b. Trong tương lai kế hoạch 5 năm tới, cần kiên trì bám chắc và khai thác tối đa 2 mảng thị trường chủ yếu: thị trường thi công trong nước; thị trường thi công tại Campuchia.

c. Tái khởi động Dự án liên doanh liên kết với Tổng công ty Cao su Đồng Nai về đầu tư Khu dân cư Lộc An - Long An 11 ha, vì đến thời điểm hiện nay bất động sản có đang dấu hiệu hồi phục.

5. Các rủi ro:

a. Tình hình kinh tế năm 2017 vẫn tiếp tục suy thoái và cũng chưa có dấu hiệu gì khởi sắc, khó khăn sẽ tăng gấp bội so với năm 2016. Năm 2017, các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và doanh nghiệp đầu tư bất động sản và thi công xây dựng nói riêng chắc chắn sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

b. Hiện nay do tình hình kinh tế trì trệ, việc làm ít, các nhà thầu cố gắng bằng mọi giá để giành được hợp đồng. Điều đó dẫn đến các công trình để được chọn thầu tiếp tục bị hạ giá đến mức quá thấp, hiệu quả SXKD đạt được không cao, thậm chí có khả năng bị thua lỗ.

c. Vốn lưu động để thực hiện thi công hoàn thành công trình thời gian qua tuy đã có nhiều khắc phục, nhưng trong thời gian tới chắc chắn cũng còn gặp nhiều khó khăn. Mặt khác một số các Chủ đầu tư đặt ra nhiều điều kiện ngặt nghèo trong thanh toán hoặc cố ý kéo dài thời gian thanh toán để chiếm dụng vốn đơn vị thi công.

d. Chính sách về thuế của Nhà nước ngày càng siết chặt, thuế VAT tháng nào nộp ngay tháng đó; chế độ thu thuế tại Campuchia càng lúc càng ngặt nghèo, thu thuế thu nhập 2 lần theo kiểu thuế chồng thuế, tổng thuế suất thu nhập tại CPC gần 40% lợi nhuận trước thuế; các khoản nộp về chính sách người lao động tăng; phí cầu đường làm tăng giá thành sản xuất. Điều này làm cho vốn lưu động dành cho sản xuất vốn đã khó khăn lại càng thêm khó khăn hơn.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1/ Thực hiện giá trị doanh thu năm 2016: Tổng giá trị doanh thu 125.794.100.092 đồng, đạt 92,02% kế hoạch (Kế hoạch 136,7 tỷ đồng), trong đó tổng doanh thu thuần từ thực hiện các công trình là: 125.628.843.729 đồng.

2/ Một số công trình tiêu biểu:

Đã thi công hoàn tất và hoàn thành khối lượng một số công trình chủ yếu sau:

a/ Trong nước:

* Hoàn thành một số công trình sau:

- XD Hệ thống giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước đường 12, 21- KCN Dầu Giây.
- XD trường THCS Long Đức huyện Long Thành.
- XD đường N5- KCN Long Khánh.
- XD Trung tâm văn hóa - học tập cộng đồng xã Xuân Quế.
- Thi công xây lắp hạ tầng giai đoạn 3, Dự án A1- C1 đô thị Dầu Giây.
- Sửa chữa các nhà máy thuộc Tổng Công ty cao su Đồng Nai.
- XD các công trình thuộc Tổng Công ty cao su Đồng Nai.
- XD các công trình XHH-GTNT thuộc xã Xuân Lập, thị xã Long Khánh.

b/ Ngoài nước:

- XD các công trình Công ty Cao Su Đồng Nai Kratie.
- XD nhà máy Công ty Tân Biên- Kompongthom.
- XD các công trình Dầu Tiếng Kratie và Dầu Tiếng Cambodia.
- XD các công trình Phú Riềng Kratie.
- XD các công trình đầu tư Sài Gòn Bình Phước.
- XD các công trình Đồng Phú Kratie.

II. Tổ chức và nhân sự :

1. Danh sách Ban điều hành:

- **Ông Lê Văn Liêm** - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

○ Địa chỉ: Ấp Trung Tâm – Xã Xuân Lập – Tx Long Khánh – Đồng Nai.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng – Cử nhân kinh tế.
- **Ông Hồ Văn Nhã** - Phó Giám đốc Công ty
 - Địa chỉ: Ấp Trung Tâm – Xã Xuân Lập – Tx Long Khánh – Đồng Nai.
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- **Ông Hoàng Trọng Việt Hùng** - Phó Giám đốc Công ty – kiêm Giám đốc Công ty Dokraco.
 - Địa chỉ: Ấp Trung Tâm – Xã Xuân Lập – Tx Long Khánh – Đồng Nai.
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Mỏ địa chất.

2. Danh sách lãnh đạo các phòng ban chức năng:

- **Ông Trần Khoa Nguyên** – Trưởng phòng TCKT kiêm Kế toán trưởng.
 - Địa chỉ: Ấp Trung Tâm – Xã Xuân Lập – Tx Long Khánh – Đồng Nai.
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- **Ông Nguyễn Duy Văn** - Trưởng phòng kỹ thuật – kế hoạch
 - Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ - Tx Long Khánh - Đồng Nai.
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

3. Những thay đổi trong lãnh đạo các phòng ban chức năng: không

4. Số lượng cán bộ công nhân viên:

▪ Tổng số lượng cán bộ công nhân viên toàn Công ty có tham gia BHXH lâu dài tính đến 31/12/2016 là 104 người. Trong đó: cán bộ có trình độ Đại học: 20 người; Cán bộ có trình độ cao đẳng và trung cấp: 16 người. Đồng thời Công ty còn sử dụng thời vụ thường xuyên bình quân dự kiến: 300 người

▪ **Chính sách đối với người lao động:**

- Bảo đảm đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước.
- Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với năng lực và khả năng cống hiến.
- Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín của Công ty.
- Phối hợp với các cấp đoàn thể thường xuyên tổ chức các hoạt động tập thể nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn để khuyến khích, động viên tinh thần người lao động như: Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3; Kỷ niệm ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; Khen thưởng cho con em CBCNV đạt thành tích cao trong học tập, tổ chức tặng quà cho các cháu là con em CBCNV nhân dịp Quốc tế thiếu nhi 1/6, tết trung thu. Tổ chức đi tham quan hàng năm cho Công nhân lao động giỏi. Quan tâm đến đời sống, nơi ăn chốn ở của người lao động, đặc biệt là những gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn để hỗ trợ kịp thời thông qua quỹ Mái ấm công đoàn của Công ty.

Công ty cổ phần Xây dựng cao su Đồng Nai

○ Xây dựng kế hoạch đào tạo và tự đào tạo, yêu cầu tất cả các cán bộ quản lý điều hành hàng năm phải tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

III. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Tóm tắt tình hình tài chính Công ty con năm 2016:

Tên Công ty	Tổng Tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
Công ty Dokrac Co., Ltd	37.711.268.749	44.850.274.860	1.238.704.751	1.008.139.33'
Công ty Anrucon	11.502.213.560	18.573.788.883	779.412.190	616.577.56:
Công ty Đồng Nai - Pakse	411.166.086	0	(178.321)	(178.321

(Nguồn: Phòng Tài chính kế toán)

IV. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tăng, Giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	89.731.055.947	91.112.871.844	1,54%
Doanh thu thuần	160.996.272.107	125.628.843.729	-21,97%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.854.391.968	1.479.003.985	-48,18%
Lợi nhuận khác	244.518.773	740.815.584	202,97%
Lợi nhuận trước thuế	3.098.910.741	2.219.819.569	-28,37%
Lợi nhuận sau thuế	2.483.947.052	1.774.624.989	-28,56%
Tỷ lệ trả cổ tức	10%	8%	-20,00%

(Nguồn: Phòng Tài chính kế toán)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,30	1,30	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,15	1,13	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,70	0,71	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,36	2,49	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	8,11	11,51	
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,79	1,39	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,54%	1,41%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,31%	6,80%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,77%	1,95%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,77%	1,18%	

(Nguồn: Phòng Tài chính kế toán)

V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Số cổ phần đang lưu hành: 1.600.000 CP

b) Cơ cấu cổ đông:

- Vốn điều lệ Cty : 16.000.000.000 đồng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/CP
- Tổng số cổ đông đầu năm : 163 cổ đông
- Tổng số cổ đông đến ngày chốt danh sách : 161 cổ đông
- + Cổ đông Nhà nước : 464.000 CP, chiếm 29 % VDL

- + Cổ đông Cty CP cao su Hòa Bình: **200.000 CP, chiếm 12,5% VDL**
+ Cổ đông là các thể nhân : **936.000 CP, chiếm 58,5% VDL**

Trong đó:

- Vốn đầu tư của NLĐ trong DN: 438.337 CP, chiếm 27,4% VDL
- Vốn góp của các cổ đông khác: 497.663 CP, chiếm 31,1% VDL

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có.

e) **Các chứng khoán khác:** Không có.

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2016, nhìn chung chúng ta vẫn giữ vững các thị trường có sẵn, tiếp tục mở rộng mạnh mẽ các thị trường tiềm năng, luôn tìm cách tăng cường sức cạnh tranh. Về tài chính cơ bản chúng ta kiểm soát được dòng tiền, kiểm soát thu chi, các khoản công nợ lớn, đảm bảo thanh khoản đối với các nhà cung cấp vật tư, trả kịp thời các khoản vay sắp đáo hạn, giữ được uy tín với ngân hàng. Công ty đã mạnh dạn thu hẹp các mảng sản xuất kém hiệu quả, chuyển đổi mô hình quản lý Tổ cơ giới cho hợp lý và hiệu quả. Đại bộ phận CBCNV Cty đã phấn đấu hết mình khắc phục mọi khó khăn để có thể hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được phân công, từ đó về cơ bản đã đem lại việc hoàn thành kế hoạch đề ra trong toàn Công ty.

Tuy vậy, ngoài những thuận lợi chủ yếu nêu trên, cũng còn nhiều hạn chế tồn tại như: thị trường cao su bị thu hẹp do khó khăn về vốn (đặc biệt tại CPC, các chủ đầu tư chiếm dụng vốn khá lớn). Thủ tục thanh quyết toán công trình hoàn thành vẫn nhiều khô và chậm chạp; việc thu hồi công nợ, về mặt chủ quan của Cty chưa thực sự có biện pháp tốt. Sự cạnh tranh giữa các nhà thầu, nhà sản xuất ngày càng gay gắt quyết liệt. Việc đảm bảo việc làm cho một số bộ phận thực hiện chưa triệt để; một số ít cán bộ nhân viên trong Bộ phận quản lý, nghiệp vụ, trong Tổ thi công tinh thần trách nhiệm chưa cao, kết quả làm việc một số ít bộ phận chưa đạt yêu cầu. Việc sử dụng đất đai còn kém hiệu quả, công suất sử dụng thấp,...

Để tồn tại và liên tục phát triển bền vững ổn định, đủ sức cạnh tranh trong hoàn cảnh khủng hoảng kinh tế, có nhiều biến động khó lường, Công ty cần phải tập trung xử lý khắc phục những tồn tại chủ yếu nêu trên. Đặc biệt trong hoàn cảnh mới, cần tích cực chuẩn bị tốt mọi mặt để ngay trong năm tới, có thể tận dụng những yếu tố thuận lợi do hiệp định TPP đem lại, doanh nghiệp cần phải mở rộng phát huy các ưu thế có sẵn, mạnh dạn chấn chỉnh, tinh gọn bộ máy tổ chức, giảm thiểu sự trì trệ, chú trọng bồi dưỡng các cán bộ nhân viên triển vọng có khả năng phát triển, nâng cao năng suất lao động, liên tục tăng cường khả năng cạnh tranh của Công ty trong thời gian tới.

II. Tình hình tài chính

Nhìn chung tình hình năm 2016 khá tương đồng so với năm 2015. Tổng tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu không thay đổi, khoản phải thu chiếm 77,77% Tổng tài sản và chiếm 84,1% TSLĐ. Việc chưa thu được nợ cao dẫn đến chưa có nguồn để thanh toán kịp thời cho người bán (phải trả người bán chiếm 59,56% Tổng nợ), phải trả người

bán cao hơn năm trước là do năm nay Công ty thực hiện kế hoạch giảm đáng kể vay ngân hàng để làm vốn lưu động nếu không cần thiết để giảm chi phí lãi vay (nợ vay năm 2016 chỉ chiếm 15,93 % tổng nợ phải trả, năm 2015 là 38,1% tổng nợ phải trả). Điều này thể hiện các khoản phải thu đang làm chủ sự biến động trong Tổng tài sản và nợ phải trả, việc này sẽ ảnh hưởng xấu đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh nếu các khoản phải thu trở thành khó thu hồi và chuyển sang dài hạn.

Doanh thu giảm, giá vốn và chi phí lãi vay giảm tương đồng so với doanh thu, lợi nhuận gộp vẫn giữ được tỷ lệ ổn định như năm trước, nhưng các chi phí bắt buộc cần thiết để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm lại không giảm đáng kể, đặc biệt là chi phí quản lý (chiếm 4,66% doanh thu).

Đây chỉ là xem xét đánh giá sơ khởi về tình hình tài chính của Công ty năm 2016 so với năm 2015. Chúng ta đi vào chi tiết các hệ số để thấy rõ hơn về tình hình tài chính Công ty.

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

a. Hệ số thanh toán ngắn hạn: 1,3 bằng với năm 2015, cao hơn 1,11 so với bình quân ngành (0,19).

Hệ số duy trì ở mức 1,3 thể hiện khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty trong tình trạng tốt. Công ty có thể thanh toán được các khoản nợ bằng tài sản ngắn hạn có thể chuyển thành tiền một cách nhanh nhất.

Kết cấu TSLĐ và nợ phải trả khá tương đồng so với năm 2015. Các khoản phải thu vẫn duy trì ở mức cao, Công ty bị chiếm dụng vốn nhiều từ các chủ đầu tư (58,6 tỷ), dẫn đến việc chậm trả nợ cho các nhà cung cấp (38,7 tỷ). Điểm khác biệt lớn của năm nay là việc giảm đáng kể vay vốn ngân hàng để làm vốn lưu động, nợ vay giảm 13,7 tỷ, phải trả người bán tăng 10,5 tỷ, lãi vay giảm 0,3 tỷ so với năm 2015.

b. Hệ số thanh toán nhanh: 1,13 giảm 0,02 so với năm 2015, cao hơn 0,1 so với bình quân ngành (1,03)

Hệ số thể hiện Công ty có khả năng thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn tốt hơn so với bình quân ngành.

Tuy hệ số cao, nhưng trong cơ cấu TSLĐ đã loại trừ ảnh hưởng của hàng tồn kho thì các khoản phải thu chiếm đến 96,4%, ảnh hưởng lớn đến việc hệ số thanh toán nhanh tăng. Nên khả năng trả nợ lại phụ thuộc vào khả năng thu hồi nợ. Tuy nhiên so với bình quân ngành là 1,03 thì Công ty vẫn có hệ số thanh toán khả quan.

c. Kết luận:

Năm 2016 các hệ số thanh toán duy trì khá tương đồng như năm trước, TSLĐ vẫn được lưu thông tốt, khả năng thanh toán nợ tốt, cao hơn so với bình quân ngành. Tuy nhiên các hệ số thanh toán bị ảnh hưởng mạnh bởi các khoản phải thu dẫn đến tăng nợ phải trả, vì vậy tuy khả năng thanh toán

tốt nhưng Công ty vẫn gặp phải vấn đề thu hồi nợ. Nhưng các khoản nợ phải thu và phải trả này là ngắn hạn, chủ yếu được ghi nhận vào quý 4/2016 nên có khả năng thu hồi cao trong năm 2017.

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

- a. Hệ số nợ/ Tổng tài sản:** 0,71 khá tương đồng so với năm 2015 và cao hơn 0,1 so với bình quân ngành (0,62)

Hệ số cao hơn bình quân ngành, thể hiện rủi ro trong việc bảo đảm trả nợ bằng tài sản của Công ty so với trung bình ngành. Tuy nhiên, tổng tài sản vẫn lớn hơn nợ phải trả, tài sản vẫn có đủ khả năng trả nợ nếu xảy ra rủi ro.

- b. Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu:** 2,49 giảm 0,07 so với năm 2015, cao hơn 0,89 so với bình quân ngành

Hệ số cao hơn so với bình quân ngành, thể hiện mức rủi ro của Công ty cao hơn so với trung bình ngành. Nợ phải trả lớn hơn vốn chủ sở hữu 2,49 lần, nên nguồn vốn của Công ty được tài trợ chủ yếu bởi các khoản nợ, tuy Công ty gặp rủi ro trong vấn đề trả nợ, nhưng với chính sách ưu đãi doanh nghiệp trong việc cho vay và trả nợ vay của Ngân hàng hiện nay, việc vay vốn kinh doanh giúp Công ty kịp thời bổ sung nguồn vốn và trả các khoản nợ, rút ngắn thời gian thi công, duy trì uy tín đối với các chủ đầu tư và các chủ nợ.

c. Kết luận:

Tài sản của Công ty có khả năng trả nợ khi xảy ra rủi ro. Nợ chiếm phần lớn trong cơ cấu vốn và rủi ro cao so với bình quân ngành. Hơn nữa, việc tạo ra đến 125 tỷ doanh thu năm 2016 thì với số vốn chủ sở hữu hiện nay là không đủ, vì vậy việc vay vốn để đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh là hợp lý và cần thiết.

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:

- a. Hệ số giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân:** 11,51 tăng 3,4 so với năm 2015

Hệ số vòng quay hàng tồn kho cao thể hiện tiến độ thi công nhanh, khối lượng thực hiện dở dang chưa được ghi nhận doanh thu là không nhiều, tuy đảm bảo an toàn về rủi ro thanh quyết toán nhưng cũng thể hiện hợp đồng ký mới duy trì sản xuất kinh doanh cho năm sau cũng giảm mạnh.

- b. Hệ số doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân:** 1,39 giảm 0,4 so với năm 2015, cao hơn 0,69 so với bình quân ngành (0,7).

Hệ số vòng quay tổng tài sản giảm nhưng cao hơn nhiều so với ngành thể hiện hiệu quả sử dụng tài sản vào các hoạt động sản xuất kinh doanh giảm nhưng vẫn tốt hơn so với bình quân ngành.

c. Kết luận:

Hệ số vòng quay hàng tồn kho tăng và hệ số vòng quay tài sản giảm, thể hiện sự suy giảm về năng lực hoạt động của Công ty trong năm 2016 so với năm trước, tuy nhiên hệ số này vẫn cao hơn so với bình quân ngành.

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:

- a. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần:** 1,41% giảm 0,13% so với năm 2015, thấp hơn 5,59% so với bình quân ngành.

Hệ số giảm so với năm trước thể hiện mức giảm lợi nhuận sau thuế nhiều hơn so với mức giảm doanh thu thuần. Doanh thu cao nhưng lợi nhuận thấp, khả năng sinh lợi thấp.

- b. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu:** 6,8% giảm 2,51% so với năm 2015, thấp hơn 7,2% so với bình quân ngành (14%)

Hệ số giảm so với năm trước và thấp hơn nhiều so với bình quân ngành thể hiện sự kém hiệu quả trong việc sử dụng vốn chủ sở hữu để tạo lợi nhuận.

- c. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản:** 1,95% giảm 0,82% so với năm 2015, thấp hơn 3,05% so với bình quân ngành (5%)

Hệ số giảm so với năm trước và thấp hơn nhiều so với bình quân ngành thể hiện sự giảm sút hiệu quả sử dụng tài sản để tạo ra lợi nhuận.

- d. Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần:** 1,18% giảm 0,593% so với năm 2015, thấp hơn 7,82% so với bình quân ngành.

Hệ số giảm so với năm trước và thấp hơn nhiều so với bình quân ngành, mức giảm lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh nhiều hơn mức giảm doanh thu thuần. Doanh thu cao, giá vốn cao, khả năng sinh lợi từ hoạt động kinh doanh thấp.

e. Kết luận:

Doanh thu giảm 22%, giá vốn giảm 22%, chi phí quản lý cao nhưng chỉ giảm 8%, mức giảm chi phí quản lý thấp hơn mức giảm doanh thu nên lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh giảm, dẫn đến các hệ số sinh lời giảm và thấp hơn so với năm trước.

5. Tổng kết:

Công ty có cơ cấu nợ cao, khả năng thanh toán tốt nhưng bị ảnh hưởng bởi các khoản phải thu ngắn hạn, năng lực hoạt động suy giảm, doanh thu giảm, mức giảm doanh thu thấp hơn mức giảm chi phí, khả năng sinh lợi thấp. So với năm 2015 thì năm 2016 có sự suy giảm hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, và thấp hơn so với số liệu bình quân ngành.

III. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

1/ Tích cực mở rộng càng nhiều càng tốt các thị trường tiềm năng và an toàn về mặt tài chính, đặc biệt là các khu công nghiệp, hạ tầng khu dân cư để bù đắp vào các khoản thiếu hụt doanh thu từ việc cắt giảm vốn đầu tư XDCCB của các Công ty trong ngành Cao su.

2/ Nỗ lực tối đa, có biện pháp hữu hiệu và quyết liệt, khắc phục mọi trở ngại, hoàn thành về trước tiến độ các hạng mục công trình đã được phân công trong 6 tháng đầu năm. Chủ động lên kế hoạch lo đầy đủ các chứng từ văn bản cần thiết để nhanh chóng hoàn công và nghiệm thu.

3/ Cần rút ngắn thời gian thanh quyết toán với các Chủ đầu tư; thu hồi các khoản nợ. Tiếp tục đảm bảo tính thanh khoản với ngân hàng để luôn có nguồn tiếp vốn lưu động ổn định, đảm bảo tiến độ các công trình lớn theo kế hoạch.

4/ Công ty Dokraco cần có giải pháp thu hồi nợ hữu hiệu, hoàn thành kịp thời các nghĩa vụ tài chính đối với Công ty mẹ.

5/ Tiếp tục vận động toàn Công ty thực hiện triệt để tiết kiệm: ngoại trừ tiền lương, tiếp tục cắt giảm tối đa các khoản mục chi phí quản lý; ngay quý 1-2017 tiếp tục rà soát để có biện pháp giảm thêm tỷ suất CPQL trên doanh thu so với năm 2016.

6/ Từ năm 2017 trở đi, thực hiện tỷ suất tiền lương trên lãi gộp thay vì trên doanh thu giống như các năm trước, để kích thích tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

7/ Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý nghiệp vụ, tổ chức mô hình thi công đạt các tiêu chí *đa năng; cơ động- phản ứng nhanh*, các Tổ thi công cần phải có biện pháp thi công *hợp lý - tiết kiệm*. Tìm mọi cách khắc phục khó khăn, đảm bảo chất lượng và luôn tìm cách rút ngắn thời gian hoàn thành công trình.

8/ Ưu tiên tập trung nguồn lực hoàn thành các công trình lớn, nhanh chóng thanh quyết toán để có điều kiện về vốn, thúc đẩy các công trình còn lại.

9/ Chủ động chuẩn bị chu đáo mọi mặt cho việc thoái vốn Nhà nước. CBCNV Công ty cần tích cực tham gia mua cổ phần của Nhà nước như đã phân bổ.

PHẦN IV: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Báo cáo của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

1. Hoạt động thi công công trình của Công ty:

▪ Công ty cổ phần Xây dựng cao su Đồng Nai bước vào thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 trong bối cảnh tình hình kinh tế đất nước vẫn đang trong giai đoạn chưa ổn định, thị trường bất động sản vẫn còn trầm lắng, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng vẫn trong tình trạng cực kỳ khó khăn, việc thi công xây lắp do đó cũng bị ảnh hưởng. Bên cạnh những công trình thi công đảm bảo tiến độ, thanh toán kịp thời thì tình trạng thi công cầm chừng vẫn xảy ra ở một số công trình do Chủ đầu tư thiếu vốn thanh toán, dẫn đến tiến độ thi công kéo dài, làm tăng chi phí quản lý, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

▪ Bằng những nỗ lực của Ban lãnh đạo từng đơn vị thành viên và sự chỉ đạo xuyên suốt từ Ban lãnh đạo Công ty mẹ thì hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn

vị trong toàn hệ thống vẫn được đảm bảo, mang lại những kết quả nhất định góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đã được đề ra.

2. Công tác tài chính kế toán, thu hồi công nợ:

- Công tác tài chính kế toán được đánh giá là minh bạch, ổn định, phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu. Công ty duy trì và đảm bảo mức lợi nhuận để trả cổ tức cho cổ đông sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, trích các quỹ theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

- Mặc dù Ban điều hành và những cán bộ đảm nhiệm công tác tài chính kế toán, các cán bộ thanh quyết toán đã chú trọng công tác thu hồi nợ trong năm 2016 nợ cũ đã được thu hồi, nhưng công tác thu hồi công nợ vẫn gặp nhiều khó khăn.

- Như đã phân tích, tình hình nợ đọng nhiều ở các công trình dẫn đến số dư nợ phải thu cao, Công ty vẫn phải vay vốn của các ngân hàng với số dư khá lớn để thi công.

3. Công tác đầu tư tài chính dài hạn:

- Đầu tư vào các Công ty con: Công ty vẫn duy trì mức đầu tư dài hạn tại các Công ty con với tỷ lệ sở hữu 100% trên tổng số vốn điều lệ của từng Công ty. Tuy năm 2016 là một năm nhiều khó khăn nhưng các Công ty con vẫn hoạt động có hiệu quả.

4. Công tác tổ chức, thực hiện chính sách với người lao động:

- Trong tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn, việc làm đối với ngành xây dựng còn thiếu nhưng các đơn vị trong toàn Công ty đều cố gắng đảm bảo cho người lao động có việc làm ổn định, chế độ chính sách cho người lao động vẫn được đảm bảo, các hoạt động thể dục thể thao, giao lưu giữa các đơn vị vẫn được duy trì, tạo khí thế trong phong trào công nhân lao động.

II. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc:

- Với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, các thành viên trong Ban giám đốc đều luôn theo sát các hoạt động của Công ty. Việc triển khai các chủ trương, nghị quyết, quyết định của HĐQT luôn được Ban điều hành thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao. Tình hình sản xuất kinh doanh; tình hình tài chính; tình hình đầu tư xây dựng cơ bản; tình hình nhân sự luôn được Ban điều hành và các cán bộ quản lý chú trọng.

- Ban điều hành thường xuyên trao đổi công việc thông qua các cuộc họp chính thức và theo bộ phận công việc có liên quan tạo được sự thông suốt trong việc điều hành và thực thi công việc.

- Trong điều kiện khó khăn của cả nền kinh tế thì các chính sách khen thưởng, phúc lợi kịp thời đã có tác dụng động viên tinh thần CBCNV trong công ty, tạo niềm tin vào Ban lãnh đạo Công ty. Đây là nỗ lực mà HĐQT ghi nhận công lao của Ban điều hành và cán bộ quản lý của Công ty trong năm qua.

III. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

1. Các cuộc họp:

▪ Các phiên họp thường kỳ: Theo quý để đánh giá kết quả hoạt động SXKD, việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên và HĐQT đối với Ban giám đốc và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

▪ Hợp bất thường quyết định các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT; sẽ tùy thuộc vào tính chất của sự kiện hoặc thời gian làm việc của các thành viên, Chủ tịch HĐQT sẽ triệu tập họp hoặc tổ chức xin ý kiến phê duyệt bằng văn bản.

2. Định hướng hoạt động:

▪ Tập trung kiểm tra, rà soát bố trí lại những lĩnh vực hoạt động ít hiệu quả và củng cố kiện toàn bộ máy để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

▪ Rà soát lại các quy chế quản lý nội bộ, nếu cần thiết phải sửa đổi, bổ sung các quy định mới cho phù hợp với thực tế và các quy định pháp luật hiện hành nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý và quản trị rủi ro của Công ty.

▪ Tăng cường công tác giám sát, báo cáo định kỳ đối với Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty.

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Hội đồng quản trị

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên và không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

▪ **Ông Lê Văn Liêm:**

- Địa chỉ: Ấp Trung Tâm – Xã Xuân Lập – Tx Long Khánh – Đồng Nai.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng – Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.
- Số cổ phần sở hữu: 50.700 CP
- Số cổ phần đại diện: 176.000 CP

▪ **Ông Hồ Văn Nhã:**

- Địa chỉ: Ấp Trung Tâm – Xã Xuân Lập – Tx Long Khánh – Đồng Nai.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây Dựng.
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty.
- Số cổ phần sở hữu: 21.700 CP.

▪ **Ông Mai Viết Xuân:**

- Địa chỉ: Xã Suối Tre – Tx Long Khánh – Đồng Nai.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT .
- Số cổ phần đại diện: 144.000 CP.

▪ **Ông Nguyễn Văn Thạnh:**

- Địa chỉ: Xã Suối Tre – Tx Long Khánh – Đồng Nai.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT.
- Số cổ phần đại diện: 144.000 CP.

▪ **Ông Bùi Phước Tiên:**

- Địa chỉ: Xã Hòa Bình – Huyện Xuyên Mộc – Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT .
- Số cổ phần đại diện: 200.000 CP.

2. Những thay đổi trong HĐQT: Không có.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Kiểm tra chặt chẽ hoạt động của Ban giám đốc trong các công việc sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung trong Nghị quyết HĐQT đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch, nhiệm vụ đã được HĐQT thông qua.
- Định hướng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Các cuộc họp trong năm của HĐQT

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	57 /NQ_XDCSĐN	14/04/2016	ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2016, Thống nhất báo cáo kinh doanh năm 2015– Phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2016
2	58 /NQ_XDCSĐN	30/7/2016	Báo cáo tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ quý III năm 2016.
3	59 /NQ_XDCSĐN	10/11/2016	Báo cáo tình hình thực hiện 9 tháng đầu năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ quý IV năm 2016.

II. Ban Kiểm soát

1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên.

▪ **Ông Nguyễn Văn Thảo:**

- Địa chỉ: Xã Xuân lập – Tx Long Khánh – Đồng Nai.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban kiểm soát .
- Số cổ phần sở hữu: 17.200 CP.

▪ **Ông Nguyễn Trọng Hùng:**

- Địa chỉ: Xã Suối Tre – Tx Long Khánh – Đồng Nai.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ hiện tại: Ban kiểm soát .
- Số cổ phần sở hữu: 3.000 CP.

▪ **Ông Nguyễn Chí Hiếu:**

- Địa chỉ: Ấp Trung Tâm – Xã Xuân Lập – Tx Long Khánh – Đồng Nai.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát.
- Số cổ phần sở hữu: 2.542 CP.

2. Những thay đổi trong Ban kiểm soát:

Tháng 4/2016 Ông Nguyễn Văn Thảo được bầu giữ chức Trưởng ban kiểm soát chuyên trách, Ông Đặng Hoàng Lâm xin thôi giữ chức Ban kiểm soát.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Tham gia họp cùng HĐQT với các nội dung:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	57 /NQ_XDCSĐN	14/04/2016	ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2016, Thống nhất báo cáo kinh doanh năm 2015– Phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2016
2	58 /NQ_XDCSĐN	30/7/2016	Báo cáo tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ quý III năm 2016.
3	59 /NQ_XDCSĐN	10/11/2016	Báo cáo tình hình thực hiện 9 tháng đầu năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ quý IV năm 2016.

III. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

1. Lương, thù lao của HĐQT, BGĐ, BKS:

▪ Tổng thù lao cho hội đồng quản trị, Ban kiểm soát HĐQT của Công ty đã thực hiện chi trả là 138.000.000 đồng theo đúng mức đã được Đại hội cổ đông 2016 phê duyệt. Trong đó:

- ✓ Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị (5 thành viên): 96.000.000 đ/năm

✓ Tổng mức thù lao Ban kiểm soát (3 thành viên) : 42.000.000 đ/năm

Ban giám đốc được hưởng theo quy định của Nhà nước về hệ số, ngạch bậc, chức vụ, phụ cấp chức vụ kết hợp với chính sách lương của Công ty.

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2016:

- Không có

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Không có giao dịch với cổ đông nội bộ

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

- Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, của điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ về quản trị Công ty.

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. Ý kiến kiểm toán

1. Đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 phê chuẩn: Công ty TNHH kiểm toán và Thẩm định Giá Việt Nam (AVA).

2. Kiểm toán viên: Đặng Ngọc Khánh – Số giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2505-2013-126-1

3. Ý kiến của kiểm toán: Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Xây Dựng Cao Su Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

II. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (kèm theo)

**Xác nhận của đại diện theo pháp
luật của Công ty**



Lê Văn Liêm

